

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/DS-PT

Ngày: 31-3-2023

V/v *Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Dư Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2023/TLPT-DS ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Do Bản án Dân sự số 69/2022/DS-ST ngày 01/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐ-PT ngày 10/02/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hà Thị L, sinh năm 1973

HKTT: 152 TN, thị trấn LG, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Chỗ ở hiện nay: 116 THĐ, thị trấn LG, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Bà Châu Thị Bảo Tr, sinh năm 1968

Địa chỉ: Số 10 Mai Hắc Đế, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Huỳnh L, sinh năm 1968

Địa chỉ: Số 10 MHĐ, thị trấn LG, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn Bà Châu Thị Bảo Tr.

(Bà L, bà Tr có mặt tại phiên tòa, ông L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn bà Hà Thị L trình bày: Trước đây bà có cho Bà Châu Thị Bảo Tr vay nhiều lần tiền, với tổng số tiền là 850.000.000đ cụ thể: Ngày 30/9/2019 cho vay số tiền 200.000.000đ, ngày 10/10/2019 cho vay số tiền 500.000.000đ, ngày 23/10/2019 cho vay số tiền 150.000.000đ. Mục đích vay là để bà Tr trang trải kinh tế gia đình, sau đó sẽ bán nhà lấy tiền trả nợ. Khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng nhưng chỉ thỏa thuận bằng miệng và hẹn khi nào trả gốc sẽ trả luôn tiền lãi. Đối với giấy vay tiền ngày 10/10/2019 có thỏa thuận thời hạn trả nợ là ngày 10/11/2019, 02 giấy vay tiền ngày 30/9/2019 và 23/10/2019 không thỏa thuận thời hạn trả nợ, tuy nhiên hai bên cũng ngầm hiểu là 01 tháng, nhưng được một thời gian bà Tr thông báo bị bế nợ. Sau đó bà Tr bán nhà bà Tr không trả tiền cho bà. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Châu Thị Bảo Tr trả cho bà số tiền nợ gốc 850.000.000đ và tiền lãi trên nợ gốc quá hạn từ ngày 01 tháng 12 năm 2019 cho đến khi xét xử theo lãi suất Nhà nước, bà không yêu cầu lãi suất trong hạn đối với số tiền vay. Bà không yêu cầu ông Huỳnh L liên đới cùng bà Tr để trả số tiền trên do việc vay mượn chỉ một mình bà Tr vay, ông L không biết việc vay mượn này.

Bị đơn Bà Châu Thị Bảo Tr trình bày: Trước đây bà có vay của bà Hà Thị L 03 lần, cụ thể ngày 12/8/2018 vay 30.000.000đ, sau đó vay 50.000.000đ, lần cuối là vay 80.000.000đ, tổng cộng là 160.000.000đ nhưng bà không nhớ ngày vay cụ thể, khi vay hai bên thỏa thuận trả góp hằng ngày, một ngày bà phải góp 5.000.000đ đến 7.000.000đ. Sau đó bà L tính lãi suất cao thì mới tính ra bà còn nợ 850.000.000đ. Bà thừa nhận 03 giấy vay tiền bà L cung cấp đúng là chữ ký và chữ viết của bà, đó là số tiền khi bà L chốt nợ gốc 160.000.000đ và tiền lãi thành 850.000.000đ. Tuy nhiên bà đã trả cho bà L hết số tiền 850.000.000đ sau khi bà bán nhà, trả bằng tiền mặt, trả một lần, thời gian trả bà không nhớ cụ thể khoảng đầu năm 2020. Bà không có giấy tờ gì chứng minh cho việc trả tiền vì bà L giữ hết giấy nợ và nói sẽ hủy bỏ. Hiện nay bà không

còn nợ nần gì bà L. Nay bà L khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền 850.000.000đ, bà không đồng ý. Việc vay mượn giữa bà và bà L là do bà tự thực hiện, không liên quan đến chồng của bà là ông Huỳnh L.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh L đến Tòa án làm việc, tuy nhiên ông Huỳnh L không đến làm việc cũng như không có ý kiến trình bày gửi cho Tòa án.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án số 69/2022/DS-ST ngày 01/11/2022, Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị L về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

Buộc Bà Châu Thị Bảo Tr phải trả cho bà Hà Thị L số tiền 1.209.805.000đ trong đó có 850.000.000đ nợ gốc và 359.805.000đ tiền lãi.

Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 68/2022/QĐ-BPKCTT ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm xuất cảnh đối với người có nghĩa vụ và tại Quyết định số 79/2022/QĐ-BPKCTT ngày 14/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài khoản tại Ngân hàng, tổ chức tín dụng khác, kho bạc nhà nước; phong tỏa tài sản ở nơi gửi giữ.

Về án phí: Bà Châu Thị Bảo Tr phải nộp 48.294.150đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà Hà Thị L số tiền 22.292.000đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/2016/0014019 ngày 12/12/2019 và biên lai thu số AA/2017/0006920 ngày 10/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 14/11/2022 bị đơn Bà Châu Thị Bảo Tr có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo cho rằng đã trả nợ cho bà L. Bà L không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bà Tr đề nghị giải quyết như bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của Bà Châu Thị Bảo Tr. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng, buộc bà Tr chịu lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày 01/12/2019 đến khi xét xử sơ thẩm, sửa án phí; giữ nguyên phần còn lại của bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xuất phát từ việc Bà Châu Thị Bảo Tr vay tiền của bà Hà Thị L nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên hai bên phát sinh tranh chấp. Toà án cấp sơ thẩm xác định quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” là có căn cứ.

[2] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh L vắng mặt tại phiên toà nên căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Bà Châu Thị Bảo Tr:

[3.1] Giữa nguyên đơn và bị đơn Bà Châu Thị Bảo Tr có quan hệ vay mượn tiền nhiều lần thể hiện có 03 giấy vay tiền như sau; ngày 30/9/2019 vay 200.000.000đ, không thể hiện lãi suất cho vay, không ghi thời hạn trả; ngày 10/10/2019 cho vay 500.000.000đ có thỏa thuận thời hạn trả nợ vào ngày 10/11/2019, ngày 23/10/2019 cho vay 150.000.000đ, không thỏa thuận ngày trả nợ; tổng 3 khoản vay là 850.000.000đ. Bị đơn bà Tr thừa nhận 03 giấy vay tiền bà L xuất trình đúng là chữ ký và chữ viết của bà. Tuy nhiên, bị đơn bà Tr lại cho rằng bà vay của bà L 03 lần cụ thể; ngày 12/8/2018 vay 30.000.000đ, sau đó vay 50.000.000đ, lần cuối vay 80.000.000đ, tổng 3 lần vay là 160.000.000đ nhưng bà không nhớ ngày vay cụ thể, khi vay hai bên thỏa thuận trả góp hàng ngày, mỗi ngày bà góp từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ, sau đó bà L tính lãi cao, gộp lãi và gốc thành số tiền 850.000.000đ

Xét lời trình bày của bà Tr về khoản nợ bà L là bất nhất. Tại (*Bút lục 24*) bà Tr thừa nhận vay của bà L số tiền 30.000.000đ và một lần vay 50.000.000đ;

(bút lục 54) bà Tr thừa nhận vay 3 lần với số tiền 90.000.000đ; tại phiên tòa sơ thẩm bà Tr thừa nhận vay của bà L 3 lần là 160.000.000đ, sau đó bà L tính lãi cao nên thành 850.000.000đ và cho rằng bà bị bà L ép ký vào các giấy vay tiền trên, nhưng bà không có tài liệu chứng cứ để chứng minh bà bị bà L ép ký vào các giấy vay tiền trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà Tr cung cấp cho Hội đồng xét xử 02 giấy xin vay tiền, trong đó có 01 giấy xin vay tiền ngày 12/8/2018 với số tiền 30.000.000đ (đã được gạch bỏ), nguyên đơn bà L cũng thừa nhận giấy xin vay tiền trên, tuy nhiên bà Tr đã trả hết nên bà đã gạch bỏ và trả cho bà Tr. Đối với giấy xin vay tiền ngày 25/9/2019 (không có chữ ký), theo bà Tr trình bày mục đích bà cung cấp để chứng minh bà vay 20.000.000đ nhưng bà L sửa thành 200.000.000đ và bà L tự viết bằng chữ số tiền hai trăm triệu đồng. Tuy nhiên tài liệu chứng cứ nguyên đơn giao nộp cho Tòa án giấy xin vay số tiền 200.000.000đ là ngày 30/9/2022 và chữ viết và ký tên bà Tr đều thừa nhận là của bà. Bà Tr còn cung cấp các giấy pho to chụp nội dung tin nhắn theo bà là tin nhắn giữa bà và bà L. Ngoài ra bà Tr còn xuất trình 01 đoạn ghi âm (trong USB) theo bà là cuộc nói chuyện giữa bà và bà L, bà ghi âm bằng thiết bị điện thoại của con gái, bà không biết hiệu điện thoại, không nhớ ngày giờ ghi âm, bà cũng không có bản tường trình về bản ghi âm để nộp cho Hội đồng xét xử. Tuy nhiên những tài liệu chứng cứ bị đơn cung cấp không thể hiện được việc bà Tr vay 160.000.000đ và cộng cả tiền lãi thành tổng cộng 850.000.000đ, cũng như không chứng minh được việc bà đã trả số tiền 850.000.000đ, do đó không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Tr trình bày ông Huỳnh L (chồng của Bà Châu Thị Bảo Tr) tố cáo bà Hà Thị L có hành vi cho Bà Châu Thị Bảo Tr vay tiền với lãi suất cao. Ngày 15/9/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Trọng đã ban hành Quyết định số 127/QĐ-CSĐT không khởi tố vụ án hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào 03 giấy vay tiền ngày 30/9/2019, ngày 10/10/2019 và giấy vay tiền ngày 23/10/2019 và tuyên xử buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 850.000.000đ đồng nợ gốc là có căn cứ.

[3.2] Đối với yêu cầu về tiền lãi của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu Bà Châu Thị Bảo Tr trả tiền lãi đối với nợ gốc quá hạn theo quy định của pháp luật

kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2019 cho đến nay, không yêu cầu lãi suất trong hạn đối với số tiền vay.

Theo các giấy vay tiền ngày 30/9/2019; ngày 10/10/2019 và ngày 23/10/2019 nguyên đơn cung cấp thì khi cho vay hai bên không thỏa thuận lãi suất, tuy nhiên theo nguyên đơn trình bày thì hai bên có thỏa thuận lãi suất 2%/tháng nhưng chỉ thỏa thuận miệng và bị đơn chưa thanh toán tiền lãi cho nguyên đơn. Quá trình làm việc và tại phiên tòa sơ thẩm bà yêu cầu tính tiền lãi đối với số tiền gốc quá hạn kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2019 cho đến nay. Đối với giấy vay tiền ngày 10/10/2019 có thỏa thuận thời hạn trả nợ là ngày 10/11/2019, 02 giấy vay tiền ngày 30/9/2019 và 23/10/2019 không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải trả khoản tiền lãi là $850.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 150\% \times 34 \text{ tháng} = 359.805.000đ$ là không đúng mà chỉ buộc bị đơn phải chịu lãi suất với mức lãi suất là 0,83%/tháng. Cụ thể: $850.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 34 \text{ tháng} = 239.870.000đ$.

Tổng số tiền bà Tr phải thanh toán cho bà L là $850.000.000đ + 239.870.000đ = 1.089.870.000đ$.

[3.3] Tại bản tự khai ngày 26/12/2019 bị đơn Bà Châu Thị Bảo Tr yêu cầu bà Hà Thị L trả cho bà số tiền 600.000.000đ. Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng đã thông báo cho bà Tr sửa đổi bổ sung yêu cầu phản tố trong vụ án và thông báo nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu phản tố, tuy nhiên bà Tr không xuất trình biên lai nộp tiền tạm ứng án phí cho Tòa án, tại phiên tòa sơ thẩm bà Tr cũng không trình bày yêu cầu trên. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3.4] Tại giai đoạn sơ thẩm nguyên đơn có đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời Cấm xuất cảnh đối với người có nghĩa vụ và Phong tỏa tài khoản tại Ngân hàng, tổ chức tín dụng khác, kho bạc Nhà nước; Phong tỏa tài sản ở nơi gửi giữ”. Tòa án cấp sơ thẩm đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 68/2022/QĐ-BPKCTT ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng cấm xuất cảnh đối với người có nghĩa vụ là Bà Châu Thị Bảo Tr và Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 79/2022/QĐ-BPKCTT ngày 14/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng phong tỏa số tiền 850.000.000đ của Bà Châu Thị Bảo Tr trong số tiền 2.704.680.875đ do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng đang gửi giữ tại Ngân hàng TMCP

công Thương Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng – PGD Đức Trọng nên cần tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trên và sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Tr, sửa bản án sơ thẩm về phần lãi suất.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận 1 phần nên bà Tr không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định. Bà Tr phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định. Cụ thể: $(1.089.870.000đ - 800.000.000đ) \times 3\% + 36.000.000đ = 44.696.100đ$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, án phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Bà Châu Thị Bảo Tr. Sửa bản án sơ thẩm số 69/2022/DS-ST ngày 01/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị L về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

Buộc Bà Châu Thị Bảo Tr có nghĩa vụ thanh toán cho bà Hà Thị L số tiền 1.089.870.000đ (trong đó 850.000.000đ tiền gốc và 239.870.000đ tiền lãi)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 68/2022/QĐ-BPKCTT ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm xuất cảnh đối với người có nghĩa vụ và tại Quyết định số 79/2022/QĐ-BPKCTT ngày 14/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa

tài khoản tại Ngân hàng, tổ chức tín dụng khác, kho bạc nhà nước; phong tỏa tài sản ở nơi gửi giữ và sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về án phí: Bà Châu Thị Bảo Tr phải nộp 44.696.100đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0008434 ngày 28/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng. Bà Tr còn phải nộp nộp 44.396.100đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả bà Hà Thị L số tiền 18.750.000đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/2016/0014019 ngày 12/12/2019 và số tiền 3.542.000đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số AA/2017/0006920 ngày 10/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC (1);
- VKSND tỉnh LĐ (1);
- TAND H. Đức Trọng (02);
- Phòng KTNV&THA (1);
- Các đương sự (4);
- Lưu AV – HS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Lê Thị Vân